

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2024/HS-ST
Ngày : 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Lan Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Mai.

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Như Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 261/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ TRÚC L; giới tính: Nữ; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968 và bà Lâm Thị P (đã chết); anh, chị em: Không; chồng: Ông Nguyễn Phan T2 (đã ly hôn); con: 01 người (sinh năm 2017); Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh, đi học đến lớp 7 thì nghỉ học, phụ giúp gia đình. Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang từ ngày 06/6/2024 đến nay (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 06/6/2024 tại nhà số I L, Phường H, quận T, Công an P1, quận T kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị Trúc L cất giấu trái phép chất ma túy trong người để sử dụng; thu giữ 01 bóp màu đen cầm tay (không nhãn hiệu) bên trong có 01 gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu đen (mẫu m1), 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng (mẫu m2). Tại bản Kết luận giám định số 6972/KL-KTHS này 15/6/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H

kết luận: mẫu m1 có khối lượng 0,2061 gam là ma túy thể rắn, loại MDMA, mẫu m2 có khối lượng 0.9576 gam là ma túy thể rắn, loại Ketamine (bút lục 79).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Trúc L khai nhận: vào tối ngày 04/6/2024, Nguyễn Thị Trúc L đi nhậu cùng bạn tên H và T (không rõ lai lịch). Sau đó, cả nhóm đến nhà của T (không nhớ rõ địa chỉ nhà), H và T lấy ma túy ketamine và thuốc lắc (không rõ khối lượng) cùng nhau sử dụng với L. Sau khi sử dụng ma túy, H và T giao một gói nylon chứa mảnh vụn viên nén màu đen và một gói nylon chứa tinh thể màu trắng cho L cất giữ. Sau đó, L cất giấu 02 gói nylon chứa ma túy trên trong túi xách rồi thuê xe ôm chở về nhà tại 1 L, phường T, quận T. Vào khoảng 10 giờ ngày 06/6/2024, L đến chơi nhà bạn Anh tại số 1 L, Phường H, quận T. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công an P1, quận T kiểm tra nhà số 1 L, Phường H, quận T thì bị Cơ quan Công an kiểm tra hành chính, bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy là của H và T giao cho L để L cất giấu, sử dụng, L không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ của H, T (bút lục 40-54).

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Nguyễn Thị Trúc L và hình dấu Công an P1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 và số 2105/24; bên trong là số ma túy còn lại sau giám định;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím;
- 01 (một) bốp da màu đen;

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKS- TB ngày 04 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 06/6/2024 tại địa chỉ số I L, Phường H, quận T bị cáo Nguyễn Thị Trúc L đã có hành vi cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0.2061 gam MDMA và 0.9576 gam Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã thành niên, có trình độ học thức, đủ khả năng nhận thức và biết rõ tác hại của việc cất giấu chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp tất cả, xem thường pháp luật và lợi ích của cộng đồng. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc bằng biện pháp hình sự. Xét mức hình phạt do Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện nên được chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tù có thời hạn nhằm mục đích cải tạo, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện một cách triệt để, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng tên H, T và Ngọc A, Nguyễn Thị Trúc L khai không biết lai lịch, địa chỉ của các đối tượng này. Ngoài ra, tại địa chỉ số I L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh qua xác minh không có ai tên Ngọc A đăng ký thường trú, tạm trú hay thực tế cư trú; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này; đề nghị tiếp tục truy quét làm rõ, sau này có đầy đủ thông tin sẽ xử lý trong vụ án khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết:

+ Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Ba của bị cáo là ông Nguyễn Văn T1 có thời gian tham gia phục vụ chiến tranh tại chiến trường biên giới T có giấy xác nhận nên là người có công, từ đó bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký Nguyễn Thị Trúc L và hình dấu Công an P1, quận T, chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 và số 2105/24; bên trong là số ma túy còn lại sau giám định.

+ 01 (một) bóp da màu đen cầm tay do bị cáo cất giữ ma túy không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím (đã qua sử dụng) – là phương tiện do bị cáo sử dụng liên quan quá trình sử dụng ma túy trước đó.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2024.

[2] Xử lý vật chứng của vụ án – Thi hành theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 181/BB/2024 ngày 09/9/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình – cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Trúc L và hình dấu Công an P1, quận T, chữ ký Giám định viên Phạm Huỳnh Minh T3 và số 2105/24; bên trong là số ma túy còn lại sau giám định

+ 01 (một) bóp da màu đen cầm tay.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím (đã qua sử dụng).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Lan Ngọc